TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2022/HS-ST Ngày 26 -4 -2022	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Diệu Hạnh;

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1992 tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm C, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nhâm và bà Tạ Thị S Có chồng: Đồng Đức K, sinh năm 1989, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**Ngýời bị hại:*

-Chị Đàm Thị X, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm Na Chùa, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Chị Tạ Thị Thanh T, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm Đỗ, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/7/2021, Nguyễn Thị H làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư và thương mại may TNG (thuộc tổ dân phố Dọc Dài, phường Bách Quang, thành phố Sông Công) đã mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của chị Đàm Thị Xuyên (sinh năm: 1985, trú quán: tổ dân phố Cầu Gáo, phường Bách Quang, thành phố Sông Công là công nhân cùng công ty với H) với mục đích trộm cắp tiền trong tài khoản ngân hàng của chị Xuyên. Để thực hiện hành vi trên H đã dùng số điện thoại của chị Xuyên đăng nhập vào ví điện tử MoMo có sẵn trên điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO của H, Do mã xác nhận (mã OTP) đăng nhập tài khoản gửi đến số điện thoại của chị Xuyên nên H bảo chị Xuyên cho mượn điện thoại để gọi cho chồng và lấy mã xác nhận gửi đến điện thoại của chị Xuyên để đăng nhập ví điện tử MoMo trên điện thoại của H. Sau khi đăng nhập vào ví MoMo, H vào mục liên kết liên tài khoản nhập số tài khoản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng BIDV) họ, tên và số chứng minh nhân dân của chị Xuyên thì liên kết được với tài khoản số 39810000041239 mở tại Ngân hàng BIDV của chị Xuyên. Trong thời gian từ 17h47 phút đến 17h52‘ cùng ngày. H đã thực hiện 03 lần chuyển tổng số tiền 4.800.000 đồng từ tài khoản của chị Xuyên mở tại Ngân hàng BIDV trên đến ví điện tử MoMo rồi tiếp tục chuyển số tiền này từ ví MoMo đến tài khoản số 10562917 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (Ngân hàng ACB) mang tên Nguyễn Thu Hương. Với thủ đoạn cách thức như trên, khoảng 11h ngày 24/7/2021, H tiếp tục chuyển 900.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của chị Xuyên đến ví MoMo rồi chuyển đến tài khoản ngân hàng số 10562917 mang tên Nguyễn Thu Hương. Tiếp tục đến khoảng 08 giờ 00 ngày 26/7/2021, H phát hiện chiếc điện thoại di động của chị Trịnh Thị Nga (Sinh năm: 1981, trú quán: xóm Na Chùa, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) để gần chỗ H đang làm việc nên H đã lấy điện

thoại di động của chị Nga và lấy số điện thoại của chị Nga để đăng nhập vào ví MoMo trong điện thoại của H, khi mật khẩu OTP gửi đến điện thoại của chị Nga thì H lấy điện thoại của chị Nga để xem mật khẩu, đăng nhập vào ví MoMo rồi liên kết với tài khoản số 39810000041150 mở tại Ngân hàng BIDV của chị Nga và thực hiện 03 lần chuyển tổng số tiền 5.000.000 đồng sang ví MoMo của H. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày H chuyển số tiền này đến tài khoản số 7272247 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Đỗ Thị Thu Hiền.

Đến ngày 29/07/2021, chị Trịnh Thị Nga và chị Đàm Thị Xuyên phát hiện ra số tiền trong tài khoản bị mất nên đã có đơn trình báo đến Công an phường Bách Quang để điều tra, Công an phường Bách Quang đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công để điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của H phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H đã tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0339383370 thực hiện việc trộm cắp tiền của các bị hại.

Lời khai nhận tội của H phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, chứng cứ của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0339383370 là điện thoại H dùng để đăng nhập ví điện tử MoMo thực hiện việc trộm cắp tiền của chị Đàm Thị Xuyên và chị Trịnh Thị Nga, được cơ quan điều tra chuyển bảo quản theo quy trình quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.700.000 đồng cho chị Đàm Thị Xuyên và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho chị Trịnh Thị Nga. Chị Nga và chị Xuyên không yêu cầu H bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSSC ngày 31/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo

Nguyễn Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm b i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0339383370 vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong hai ngày 21/7/2021 và ngày 26/7/2021, tại Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG Sông Công thuộc tổ dân phố Dọc Dài, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp tài sản là tiền trong tài khoản ngân hàng BIDV của chị Đàm Thị Xuyên với số tiền là 5.700.000 đồng và trộm cắp tiền trong tài khoản Ngân hàng BIDV của chị Trịnh Thị Nga với số tiền là 5.000.000

đồng . Tổng hai ngày H đã thực hiện hành vi trộm cắp với số tiền là 10.700.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Trong vụ án này Nguyễn Thị H khai nhận sau khi trộm cắp tiền trong tài khoản của chị Đàm Thị Xuyên và chị Trịnh Thị Nga thì H đã chuyển đến số tài khoản 10562917 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Thu Hương để trả số tiền đã vay qua ứng dụng vay tiền trên mạng xã hội Facebook và tài khoản số 7272247 mở tại Ngân hàng ACB mang tên Đỗ Thị Thu Hiền là tài khoản quảng cáo hiện trên màn hình điện thoại khi vào ứng dụng game, H đã nạp tiền đến tài khoản này để chơi game, H cũng không quen biết và chưa gặp Hương, Hiền lần nào. Qúa trình điều tra xác định chủ tài khoản nêu trên không có người nào tên Nguyễn Thu Hương và Đỗ Thị Thu Hiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra, lớn lên tại địa phương, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là " phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b i, s khoản 1 Điều 51, ngoài ra bị cáo còn được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lẽ ra bị cáo chỉ cần cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền của địa phương cũng giúp bị cáo sớm trở thành người công dân tốt cho xã hội, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo pH chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, nên theo hướng dẫn tại nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH xét xử phạt bằng hình phạt tù, tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức án phù hợp để bị cáo sớm được trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Bị hại Xuyên và Nga đã nhận lại đủ số tiền, không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0339383370 là điện thoại H dùng để đăng nhập ví điện tử MoMo thực hiện việc trộm cắp tiền của chị Đàm Thị Xuyên và chị Trịnh Thị Nga nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: Các Điều 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 07*(Bẩy)* tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

***** Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0339383370.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Thị H, vắng mặt bị hại là chị Đàm Thị Xuyên và Trịnh Thị Nga. Báo cho bị cáo H biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại chị Xuyên và chị Nga được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại
- UBND xã Bá Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bình